|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 216/TTr-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học**

**trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Nghị định 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Nhằm bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù của tỉnh; bảo tồn và phát triển các loài, nguồn gen đặc hữu, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên đa dạng sinh học; Ủy ban nhân dân tỉnh đã lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với một số nội dung chính như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ LẬP QUY HOẠCH**

- Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

- Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hoá đất nước;

- Nghị quyết số 24/2013/NQ-TW ngày 03/06/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-TU ngày 07/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Văn bản số 655/TCMT-BTĐDSH ngày 04/5/2013 của Tổng cục Môi trường về hướng dẫn lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học về các nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái phong phú trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường và giá trị đa dạng sinh học; có những đóng góp thiết thực vào công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học cho quốc gia và khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá được đầy đủ, có hệ thống nguồn tài nguyên ĐDSH của tỉnh.

- Đến năm 2020: Duy trì, phát triển ổn định Vườn quốc gia Vũ Quang; thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Kẻ Gỗ; 02 Vườn thực vật và Nhà bảo tàng mẫu vật tại Vườn quốc gia Vũ Quang và Khu dự trữ thiên nhiên Kẻ Gỗ; 01 Trung tâm cứu hộ động vật tại Vườn quốc gia Vũ Quang.

- Giai đoạn 2021-2030: Duy trì và phát triển ổn định Vườn Quốc gia Vũ Quang; Khu dự trữ thiên nhiên Kẻ Gỗ; 02 Vườn thực vật và và Nhà bảo tàng mẫu vật tại Vườn quốc gia Vũ Quang và Khu dự trữ thiên nhiên Kẻ Gỗ; 01 Trung tâm cứu hộ động vật tại Vườn quốc gia Vũ Quang đã có từ giai đoạn trước; thành lập mới 01 Khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh (Khu bảo vệ cảnh quan núi Hồng Lĩnh); 01 Vườn thực vật tại Khu dự trữ thiên nhiên Giăng Màn; 01 Trung tâm dược liệu tại Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông; tôn tạo và phát triển 258 vườn sưu tập cây thuốc tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Xác định phần ranh giới trên địa bàn tỉnh hành lang ĐDSH Vũ Quang - Pù Mát và hành lang ĐDSH Vũ Quang - Khe Nét; xác định phần ranh giới thuộc địa bàn tỉnh phục vụ thành lập mới Khu dự trữ thiên nhiên cấp Quốc gia núi Giăng Màn.

**3. Tầm nhìn bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030**

Bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái, các cơ sở bảo tồn đã có. Tiếp tục thành lập và đưa vào hoạt động các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, các hành lang đa dạng sinh học được đề xuất. Từng bước giải quyết sinh kế cho người dân vùng đệm gần các khu bảo tồn. Kết hợp phát triển các ngành kinh tế (lâm nghiệp, du lịch...) với bảo tồn đa dạng sinh học nhằm nâng cao đời sống cộng đồng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tốt đa dạng sinh học.

**III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

**1. Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học**

- Hành lang đa dạng sinh học Vũ Quang - Pù mát: quy hoạch phần ranh giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc địa phận thị trấn Vũ Quang thuộc huyện Vũ Quang và các xã Sơn Kim I, Sơn Tây, Sơn Hồng thuộc huyện Hương Sơn với diện tích khoảng 30.000ha.

- Hành lang đa dạng sinh học Vũ Quang - Khe Nét: quy hoạch phần ranh giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc địa phận các xã Hòa Hải, Hương Bình, Hương Long, Hương Vĩnh, Hương Xuân, Hương Lâm, Hương Liên, Phú Gia thuộc huyện Hương Khê với diện tích khoảng 58.786 ha.

**2. Quy hoạch bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng tự nhiên đặc thù**

- Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tự nhiên với tổng diện tích 218.390ha, gồm các hệ sinh thái rừng nguyên sinh, các kiểu rừng đặc thù, các loài động vật, thực vật quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng đã đư­ợc đư­a vào quản lý trong hệ thống rừng đặc dụng, vùng lõi của VQG Vũ Quang, KBTTN Kẻ Gỗ và các Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Quy hoạch các kiểu rừng cần bảo vệ và phát triển bền vững, gồm:

+ Rừng đặc dụng tại VQG Vũ Quang và Khu BTTN Kẻ Gỗ với tổng diện tích 74.510 ha; trong đó VQG Vũ Quang là 52.742 ha và Khu BTTN Kẻ Gỗ 21.768 ha.

+ Rừng phòng hộ với tổng diện tích là 113.218 ha, trong đó rừng tự nhiên 80.806 ha, rừng trồng 22.015 ha, đất chưa có rừng 9.658 ha và đất khác 739 ha. Rừng phòng hộ tập trung chủ yếu tại các khu vực do ban quản lý RPH Ngàn Phố, Hồng Lĩnh, Sông Tiêm, Ngàn Sâu, Nam Hà Tĩnh và Hương Sơn quản lý.

- Bảo tồn và phát triển bền vững HST biển ven bờ, gồm 4 khu vực: vùng cửa Hội và biển ven bờ Nghi Xuân, vùng cửa Sót và biển ven bờ Lộc Hà - Thạch Hà, vùng cửa Nhượng và biển ven bờ Thạch Hà - Cẩm Xuyên, vùng cửa Khẩu và biển ven bờ Kỳ Anh.

- Quy hoạch bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên trên các vùng đất ngập nước tự nhiên, gồm:

+ Quy hoạch bảo vệ và phát triển HST rừng ngập mặn với tổng diện tích 691,90 ha, được phân theo 3 loại rừng để bảo vệ, gồm: rừng tự nhiên phòng hộ có diện tích 32 ha và rừng trồng phòng hộ diện tích 659,90 ha. Phân bố tại các vùng hạ lưu, cửa sông thuộc các huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh và thành phố Hà Tĩnh.

+ Quy hoạch công viên rừng ngập mặn hạ lưu sông Rào Cái, đoạn từ cầu Hộ Độ đến cầu Thạch Đỉnh thuộc xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà với diện tích khoảng 130 ha.

+ Duy trì, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái sông, suối, ao hồ trên địa bàn toàn tỉnh.

**3. Quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn**

*- Khu bảo tồn cấp quốc gia:* Giữ nguyên và phát triển ổn định VQG Vũ Quang với diện tích quản lý là 57.038 ha, diện tích rừng đặc dụng là 52.742 ha để bảo tồn các loài động thực vật, hệ sinh thái đặc thù. Phạm vi, ranh giới, gồm: Phía Đông giáp xã Hoà Hải và Phú Gia, huyện Hương Khê; phía Tây giáp xã Sơn Kim II, huyện Hương Sơn; phía Nam giáp biên giới Việt – Lào; phía Bắc giáp xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, các xã Hương Quang, Hương Minh, Hương Thọ và thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang.

*- Khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia theo định hướng đến năm 2030:* Quy hoạch phần diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc 04 xã: Hương Lâm, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hương Bình thuộc huyện Hương Khê, diện tích khoảng 16.000ha là khu vực dự kiến thành lập mới khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia (vùng núi Giăng Màn). Tọa độ địa lý trong khoảng từ 17o39’ đến 18o06’ vĩ độ Bắc và từ 105o33’ đến 105o47’ kinh độ Đông.

*- Khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh:* Duy trì, bảo vệ và chuyển tiếp Khu BTTN Kẻ Gỗ thành Khu dự trữ thiên nhiên Kẻ Gỗ, có tọa độ địa lý: 18000’ đến 18009’ vĩ độ Bắc, 105050’ đến 106007’ kinh độ Đông; diện tích quy hoạch là 42.062 ha, trong đó: đất có rừng: 38.977 ha gồm rừng tự nhiên 31.496 ha (trong đó, diện tích rừng đặc dụng được quy hoạch là 21.768 ha) và rừng trồng 7.481 ha; đất chưa có rừng: 3.036 ha; đất khác: 49 ha.

Ranh giới và phạm vi: Phía Bắc giáp các xã: Cẩm Mỹ, Cẩm Quan, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn, Cẩm Lạc (huyện Cẩm Xuyên); Phía Nam giáp xã Hương Hóa (Tuyên Hóa - Quảng Bình); Phía Đông giáp xã Kỳ Thượng (huyện Kỳ Anh); Phía Tây giáp xã Hương Trạch (huyện Hương Khê).

*- Quy hoạch khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh:* Quy hoạch toàn bộ dãy núi Hồng Lĩnh thành khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh thuộc địa phận thị xã Hồng Lĩnh và ba huyện Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà, có tổng diện tích khoảng 9.707 ha. Trong đó, diện tích có rừng là 6.778 ha và diện tích chưa có rừng là 2.929 ha. Toạ độ địa lý từ 1050 41’ đến 1050 55’ kinh Đông và từ 180 28’ đến 180 39’ vĩ Bắc.

**4. Quy hoạch bảo tồn chuyển chỗ**

***-*** *Quy hoạch hệ thống vườn thực vật:* Nâng cấp, mở rộng và phát triển ổn định vườn thực vật tại VQG Vũ Quang với diện tích khoảng 49 ha; thành lập mới và đưa vào hoạt động vườn thực vật tại Khu BTTN Kẻ Gỗ với diện tích 150,8ha. Đến năm 2030, thành lập mới vườn thực vật tại khu vực núi Giăng Màn diện tích khoảng 10ha, tại xã Hương Lâm, huyện Hương Khê.

*- Quy hoạch hệ thống trung tâm cứu hộ động vật:* Thành lập mới 01 trung tâm cứu hộ động vật trong vườn quốc gia Vũ Quang với diện tích 03 ha, nằm ở tiểu khu 170 thuộc thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang.

*- Quy hoạch các nhà bảo tàng lưu trữ mẫu vật:* Nâng cấp, sửa chữa nhà bảo tàng và trưng bày mẫu vật ở VQG Vũ Quang, diện tích 100 m2; thành lập mới nhà bảo tàng và lưu trữ mẫu vật ở Khu DTTN Kẻ Gỗ với diện tích 100m2 để sưu tầm và trưng bày các mẫu vật hoặc mô hình của các loài nguy cấp, quý, hiếm; lưu giữ các dữ liệu về động, thực vật hoang dã;...

*- Quy hoạch hệ thống vườn sưu tập cây thuốc:* Nâng cấp, hướng dẫn kỹ thuật để phát triển ổn định 258 vườn thuốc nam hiện có tại 258 trạm y tế của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; đến năm 2030, quy hoạch thành lập thêm trung tâm dược liệu ở khu di tích Hải Thượng Lãn Ông với diện tích khoảng 05ha, đặt tại quần thể khu di tích Hải Thượng Lãn Ông, tại thôn Hải Thượng, xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn.

**5. Quy hoạch bảo tồn nguồn gen**

- Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động bảo tồn cấp tỉnh: Hội Đông y tỉnh, Trung tâm giống thủy sản, Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Hình thành mạng lưới bảo tồn quỹ gen của tỉnh, các khu bảo tồn nguồn gen tập trung và bảo tồn tại chỗ. Ưu tiên bảo tồn và phát triển các loài có quý hiếm, có giá trị về kinh tế, giá trị sử dụng.

- Xây dựng các mô hình bảo tồn cây dược liệu, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Hà Tĩnh.

- Xây dựng bộ tư liệu về nguồn gen động, thực vật quý hiếm.

**6. Quy hoạch các vùng ưu tiên kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại**

Tăng cường kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở các chốt/trạm kiểm soát tại cửa ngõ ra vào tỉnh, tại các cửa ngõ như sau: phía Đông giáp ranh với biển Đông; phía Bắc nơi giáp ranh với tỉnh Nghệ An; phía Tây giáp ranh với Lào; Nam nơi giáp ranh với tỉnh Quảng Bình; đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, các tuyến đường tuần tra biên giới để kiểm soát sinh vật ngoại lai và ngoại lai xâm hại.

**7. Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện**

Bao gồm 15 nhiệm vụ/dự án ưu tiên, cụ thể:

- Nhóm các dự án, nhiệm vụ thực hiện hàng năm: 02 dự án/nhiệm vụ;

- Dự án ưu tiên thực hiện đến năm 2020: 02 dự án;

- Dự án/nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025: 05 dự án;

- Dự án/nhiệm vụ giai đoạn 2025-2030: 06 dự án;

(C*hi tiết tại phụ lục kèm*).

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Giải pháp về thông tin tuyên truyền: Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền, thông tin về quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách:Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án nghiên cứu, bảo tồn ĐDSH; thực hiện các chính sách bảo vệ rừng, trồng và tái sinh rừng, nâng cao độ che phủ rừng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật trong bảo tồn đa dạng sinh học như: săn bắn, khai thác trái phép các loài động, thực vật quý hiếm trên địa bàn.

3. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ các cấp nhất là hỗ trợ cấp huyện, xã về chuyên môn quản lý‎ Nhà nước về ĐDSH. Đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các cán bộ nòng cốt trong các cơ quan quản lý.

4. Giải pháp về khoa học công nghệ:Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu về ĐDSH; cập nhật cơ sở dữ liệu cho mỗi giai đoạn. Ứng dụng các tiến bộ mới trong công tác điều tra ĐDSH. Tăng cường nghiên cứu sử dụng các phương pháp, công cụ và áp dụng các mô hình mới, đặc biệt là phương pháp tiếp cận dựa vào HST thích ứng với BĐKH trong công tác quản lý ĐDSH.

5. Giải pháp về vốn thực hiện quy hoạch:Tăng cường huy động nguồn vốn của Trung ương và địa phương, đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế:Tranh thủ các nguồn đầu tư từ các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước và các tổ chức phi chính phủ cho công tác bảo tồn ĐDSH.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện:UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các Sở ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ để thực hiện quy hoạch, trong đó Sở TNMT là cơ quan đầu mối, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch sau khi được HĐND tỉnh thông qua.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Tổng kinh phí dự kiến 60 tỷ đồng.

- Giai đoạn từ 2018 - 2020 tổng kinh phí là 9,5 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2030 tổng kinh phí là 50,5 tỷ đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước từ các nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp giáo dục, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Trên đây là tóm tắt nội dung Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tài nguyên và Môi trường;  - Chánh, các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NL2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(đã ký)*  **Đặng Ngọc Sơn** |

**PHỤ LỤC: DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC TỈNH HÀ TĨNH**

**ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)*

| **TT** | **Tên chương trình, dự án** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Kinh**  **Phí** *(tỷ đồng)* | **Cơ quan chủ trì** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Các chương trình, dự án thực hiện hàng năm và quan trắc định kỳ** | | |  |
| 1 | Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Hàng năm  (2018-2030) | 6,5 | Sở TN&MT |
| 2 | Chương trình quan trắc và cập nhật cơ sở dữ liệu ĐDSH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (định kỳ 5 năm) | 2020-2025;  2025-2030 | 2 | Sở TN&MT |
| **II** | **Các chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2020** | | |  |
| 3 | Dự án xây dựng trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật tại VQG Vũ Quang | 2018 – 2020 | 4 | BQL VQG Vũ Quang |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn thực vật tại Khu DTTN Kẻ Gỗ | 2018 – 2020 | 3 | BQL Khu DTTN Kẻ Gỗ |
| **III** | **Các chương trình, dự án giai đoạn 2020 – 2025** | | |  |
| 5 | Nghiên cứu, xác định các tổn thương do diễn biến thời tiết cực đoan, BĐKH với các HST trên địa bàn tỉnh nhằm đưa ra các giải pháp thích ứng phù hợp với nội lực của tỉnh Hà Tĩnh | 2021-2022 | 4 | Sở TN&MT |
| 6 | Đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái và kết hợp bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. | 2022-2023 | 1,5 | Sở TN&MT |
| 7 | Nghiên cứu đầu tư, xây dựng và phát triển Mô hình giải quyết sinh kế đối với người dân sinh sống vùng đệm các KBT gắn với công tác bảo tồn ĐDSH | 2023-2024 | 3 | Sở NN & PTNT |
| 8 | Dự án xây dựng trung tâm dược liệu tại khu di tích Hải Thượng Lãn Ông | 2024-2025 | 4 | Kêu gọi nhà đầu tư |
| 9 | Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn ĐDSH cho cán bộ quản lý cấp tỉnh Hà Tĩnh | 2025 | 2 | Sở TN&MT |
| **IV** | **Các chương trình, dự án giai đoạn 2025 – 2030** | | |  |
| 10 | Điều tra, khảo sát xây dựng luận cứ khoa học và quy hoạch chi tiết thành lập KDTTN Giăng Màn | 2025-2026 | 5 | Sở TN&MT |
| 11 | Điều tra khảo sát xây dựng luận chứng khoa học và quy hoạch chi tiết Khu bảo vệ cảnh quan núi Hồng Lĩnh | 2027-2028 | 4 | Sở TN&MT |
| 12 | Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn thực vật tại KDTTN Giăng Màn | 2027 -2028 | 2 | BQL KDTTN Giăng Màn |
| 13 | Điều tra khảo sát xây dựng luận chứng khoa học và quy hoạch chi tiết hành lang ĐDSH Vũ Quang – Pù Mát | 2028-2029 | 6 | Sở NN & PTNT |
| 14 | Phục hồi rừng và quản lý bền vững khu bảo bảo vệ cảnh quan núi Hồng Lĩnh | 2029-2030 | 7 | Sở NN & PTNT |
| 15 | Điều tra khảo sát xây dựng luận chứng khoa học và quy hoạch chi tiết hành lang ĐDSH Khe Nét – Vũ Quang | 2029-2030 | 6 | Sở NN & PTNT |
| **Tổng 15 dự án** | |  | **60** |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**